



Unit 3. Matching information

I. Thông tin tổng quan

1. Dạng bài Matching information là gì?

Matching information - Nối hai vế với nhau là dạng bài yêu cầu thí sinh phải tìm đoạn văn có chứa thông tin được cho. Dạng bài này thường dễ mất nhiều thời gian của thí sinh nếu không nắm được phương pháp cách làm. Có nhiều bạn vì mất nhiều thời gian cho dạng bài này mà không kịp làm hết cả bài thi.

Matching Information - Nối 2 vế với nhau là dạng là dạng bài tập yêu cầu tìm đoạn văn có chứa thông tin được cho. Đây là dạng bài đọc khá phổ biến trong IELTS reading, bạn được cho 4-5 câu thông tin từ bài đọc và được hỏi là các câu nói đó thuộc đoạn văn (paragraph).

2. Format bài thi

Questions 14 - 19

Sample Passage 7 has eight paragraphs labelled A-H.

Which paragraphs contains the following information?

Write the correct letter A-H in boxes 14-19 on your answer sheet.

- NB You may use any letter more than once.
- 14 a comparison of past and present transportation methods
- 15 how driving habits contribute to road problems
- 16 the relative merits of cars and public transport
- 17 the writer's prediction on future solutions
- 18 the increasing use of motor vehicles
- 19 the impact of the car on city development





Cụ thể, bạn sẽ được cho 4-5 câu thông tin từ bài đọc và yêu cầu phân tích, chọn đáp án câu nói đó thuộc đoạn văn (paragraph). Các dạng thông tin bao gồm:

- a fact
- an example
- a reason
- a summary
- a definition

II. Chiến thuật làm bài

- **Bước 1** Đọc kỹ yêu cầu đề bài và gạch chân từ khóa trong thông tin được cho sẵn
- Bước 2 Scan và khoanh vùng thông tin chứa từ khóa
- Bước 3 Đối chiếu thông tin cho trước và thông tin trong đoạn văn
- Bước 4 Lựa chọn đáp án

Phân tích

C. Yawning is universal to humans and many animals. Cats, dogs and fish yawn just like humans do, but they yawn spontaneously. Only humans and chimpanzees, our closest relatives in the animal kingdom, have shown definite contagious yawning. Though much of yawning is due to suggestibility, sometimes people do not need to actually see a person yawn to involuntarily yawn themselves: hearing someone yawning or even reading about yawning can cause the same reaction.

D. However, contagious yawning goes beyond mere suggestibility. Recent studies show that contagious yawning is also related to our predisposition toward empathy— the ability to understand and connect with others' emotional states. So empathy is important, sure, but how could it possibly be related to contagious yawning? Leave it up to psychologists at Leeds





University in England to answer that. In their study, researchers selected 40 psychology students and 40 engineering students. Generally, psychology students are more likely to feel empathy for others, while engineering students are thought to be concerned with objects and science. Each student was made to wait individually in a waiting room, along with an undercover assistant who yawned 10 times in as many minutes. The students were then administered an emotional quotient test: students were shown 40 images of eyes and asked what emotion each one displayed. The results of the test support the idea that contagious yawning is linked to empathy. The psychology students—whose future profession requires them to focus on others—yawned contagiously an average of 5.5 times in the waiting room and scored 28 out of 40 on the emotional test. The engineering students—who tend to focus on things like numbers and systems—yawned an average of 1.5 times and scored 25.5 out of 40 on the subsequent test.

Read paragraphs A—F. Which paragraph contains the following information? NB You may use any letter more than once.

- 1 Humans' imaginations can cause yawning.
- 2 Research shows that yawning is closely related to occupations.
- 3 An overview of the latest research in yawning.
- 4 Yawning is used to regulate brain temperature.
- 5 Scientists discovered some evidence disproving the early understanding of yawning.

Bước 1. Đọc kỹ yêu cầu đề bài và gạch chân từ khóa trong thông tin được cho sẵn

Lưu ý Keywords (Từ khóa) sẽ có 2 dạng từ khóa: Changeable keywords và Unchangeable Keywords.





- Changeable keywords là những từ khóa có thể biến đổi được trong bài. Là những Từ có khả năng bị paraphrase hoặc (Cụm) Danh từ, động từ, tính từ...
- Unchangeable keywords là những từ khóa không bị biến đổi, ví dụ như: tên riêng, tên khoa học, con số, dữ liệu, ngày tháng...

Lưu ý: Với các dạng bài headings, chúng ta nên làm song song hoặc làm các dạng bài khác trong passage trước. Cách này có thể tiết kiệm thời gian làm bài vì bạn đã nắm được kha khá các thông tin nhờ các bài tập khác.

Gạch chân từ khóa trong các câu sau

- 1. Humans' imaginations can cause yawning.
- 2. Research shows that yawning is closely related to occupations.

Bước 2. Scan và khoanh vùng thông tin chứa từ khóa

Thông tin câu 1 "Humans' imaginations can cause yawning" có thể nằm trong đoạn C

Thông tin câu 2 "Research shows that yawning is closely related to occupations" có thể nằm trong đoạn D

Bước 3. Đối chiếu thông tin

Việc đối chiếu thông tin chủ yếu nhằm mục đích xác định thêm một lần nữa rằng, thông tin có chính xác nằm trong đoạn này hay không.

Thông thường từ khóa có thể xuất hiện ở:

- 1 đoạn duy nhất trong bài chọn ngay được đáp án
- Nhiều hơn 1 đoạn trong bài, do vậy cần đối chiếu tất cả các thông tin một lần nữa.
- 1. *Humans' imaginations can cause yawning* = hearing someone yawning or even reading about yawning can cause the same reaction.





2. Research shows that yawning is closely related to occupations.= In their study, researchers selected 40 psychology students and 40 engineering students............. The results of the test support the idea that contagious yawning is linked to empathy. The psychology students—whose future profession requires them to focus on others—yawned contagiously an average of 5.5 times in the waiting room and scored 28 out of 40 on the emotional test. The engineering students—who tend to focus on things like numbers and systems—yawned an average of 1.5 times and scored 25.5 out of 40 on the subsequent test.

Bước 4. Lựa chọn đáp án

Do thông tin đã xác định được thông tin đoạn văn, nên đáp án ta có là

1-C, 2-D

Check- up

Read the passage and do the task

The nature of Yawning

A. While fatigue, drowsiness or boredom easily bring on yawns, scientists are discovering there is more to yawning than most people think. Not much is known about why we yawn or if it serves any useful function. People have already learned that yawning can be infectious. "Contagious yawning" is the increase in likelihood that you will yawn after watching or hearing someone else yawn, but not much is known about the under-lying causes, and very little research has been done on the subject. However, scientists at the University of Albany, as well as the University of Leeds and the University of London have done some exploration.

B. It is commonly believed that people yawn as a result of being sleepy or tired because they need oxygen. However, the latest research shows that a yawn can help cool the brain and help it work more effectively, which is quite different from the popular belief that yawning promotes sleep and is a sign of tiredness. Dr. Andrew Gallup and his colleagues at the University of Albany





in New York State said their experiments on 44 students showed that raising or lowering oxygen and carbon dioxide levels in the blood did not produce that reaction. In the study participants were shown videos of people laughing and yawning, and researchers counted how many times the volunteers responded to the "contagious yawns". The researchers found that those who breathed through the nose rather than the mouth were less likely to yawn when watching a video of other people yawning. The same effect was found among those who held a cool pack to their forehead, whereas those who held a warm pack yawned while watching the video. Since yawning occurs when brain temperature rises, sending cool blood to the brain serves to maintain the best levels of mental efficiency.

C. Yawning is universal to humans and many animals. Cats, dogs and fish yawn just like humans do, but they yawn spontaneously. Only humans and chimpanzees, our closest relatives in the animal kingdom, have shown definite contagious yawning. Though much of yawning is due to suggestibility, sometimes people do not need to actually see a person yawn to involuntarily yawn themselves: hearing someone yawning or even reading about yawning can cause the same reaction.

D. However, contagious yawning goes beyond mere suggestibility. Recent studies show that contagious yawning is also related to our predisposition toward empathy— the ability to understand and connect with others' emotional states. So empathy is important, sure, but how could it possibly be related to contagious yawning? Leave it up to psychologists at Leeds University in England to answer that. In their study, researchers selected 40 psychology students and 40 engineering students. Generally, psychology students are more likely to feel empathy for others, while engineering students are thought to be concerned with objects and science. Each student was made to wait individually in a waiting room, along with an undercover assistant who yawned 10 times in as many minutes. The students were then administered an emotional quotient test: students were shown 40 images of eyes and asked what emotion each one displayed. The results of the test support the idea that contagious yawning is linked to empathy. The psychology students—whose future profession requires them to focus on others—yawned contagiously an average of 5.5 times in the waiting room and scored 28 out of 40 on the





emotional test. The engineering students—who tend to focus on things like numbers and systems—yawned an average of 1.5 times and scored 25.5 out of 40 on the subsequent test. The difference doesn't sound like much, but researchers consider it significant. Strangely enough, women, who are generally considered more emotionally attuned, didn't score any higher than men.

E. Another study, led by Atsushi Senju, a cognitive researcher at the University of London, also sought to answer that question. People with autism disorder are considered to be developmentally impaired emotionally. Autistics have trouble connecting with others and find it difficult to feel empathy. Since autistics have difficulty feeling empathy, then they shouldn't be susceptible to contagious yawning. To find out, Senju and his colleagues placed 49 kids aged 7 to 15 in a room with a television. 24 of the test subjects had been diagnosed with autism spectrum disorder, the other 25 were non-autistic kids. The test subjects were shown short clips of people yawning as well as clips of people opening their mouths but not yawning. While the kids with autism had the same lack of reaction to both kinds of clips, the non-autistic kids yawned more after the clips of people yawning.

F. There also have been studies that suggest yawning, especially psychological "contagious" yawning, may have developed as a way of keeping a group of animals alert and bonding members of a group into a more unit one. If an animal is drowsy or bored, it may not be as alert as it should to be prepared to spring into action and its yawning is practically saying, "Hey, I need some rest, you stay awake". Therefore, a contagious yawn could be an instinctual reaction to a signal from one member of the herd reminding the others to stay alert when danger comes. So the theory suggests evidence that yawning comes from the evolution of early humans to be ready to physically exert themselves at any given moment.

Read paragraphs A—F. Which paragraph contains the following information? NB You may use any letter more than once.

1 Humans' imaginations can cause yawning.- C





- 2 Research shows that yawning is closely related to occupations. D
- 3 An overview of the latest research in yawning.
- 4 Yawning is used to regulate brain temperature.
- 5 Scientists discovered some evidence disproving the early understanding of yawning.

III. Mẹo làm bài

1. Những điều cần chú ý khi làm bài

Có một đặc điểm của bài dạng Matchinh Information là bạn sẽ thường thấy có nhiều đoạn văn hơn câu hỏi do đó một vài đoạn văn sẽ không có câu trả lời. Nhưng có một vài đoạn văn lại chứa nhiều câu trả lời. Khác với dạng bài "heading matching question" thì dạng này bạn sẽ phải tìm "specific information – thông tin cụ thể" của đoạn văn thay vì tìm ý "general meaning" cho cả bài. Và bạn cũng phải đọc toàn bộ đoạn văn thay vì chỉ scan và đọc chú trọng câu đầu hay câu cuối.

Có những vấn đề mà bài thi này gây khó cho người thi là:

- Câu hỏi không dễ xác định, có thể liên quan đến toàn đoạn văn chứ không phải là một đoạn.
- Sắp xếp câu hỏi không theo trật tự bài đọc
- Thông tin trong câu hỏi không phải là ý chính
- Đôi khi 1 đoạn văn có thể chứa nhiều câu trả lời

2. Tips làm bài hiệu quả

Với những vấn đề trên, bạn nên trang bị cho mình những kỹ năng cần thiết để vượt qua bài thi dễ dàng hơn. Cụ thể, có một số kỹ năng cần thiết dưới đây:





- Skimming/Understanding general meaning (Skimming và hiểu ý chính của bài). Việc này sẽ giúp bạn xác định được đoạn văn bạn cần đọc để tìm đáp án. Bạn cần hiểu được toàn bài văn trước khi tìm đáp án cho từng câu hỏi.
- Looking for synonyms intensive reading (Tìm từ đồng nghĩa chú ý đọc kĩ hơn để tránh bẫy)
- Nhiệm vụ của bạn là tìm kiếm những từ, cụm từ có nghĩa tương tự với từ, cụm từ trong câu hỏi. Vậy bạn cần nắm được Key word trong câu hỏi. Ví dụ "Why bats hunt in the dark" được nối với cụm "natural selection has favored bats that make a go of the night-hunting trade"
- Sẽ có nhiều đoạn văn hơn câu hỏi, vì thế một vài đoạn văn sẽ không có câu trả lời;
- Một vài đoạn văn có thể chứa nhiều câu trả lời;